

Bản án số: **11/2022/HS-ST**
Ngày: 11-3-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Hoàng Long**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Luận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luân – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Ly** - Kiểm sát viên.

Ngày **11 tháng 3 năm 2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Hoàng Đăng S**, sinh năm 1999.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: tổ dân phố G, thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng L và bà Hứa Thị H; vợ, con: Chưa có.

Danh chỉ bản số 670 lập ngày 25/10/2021 tại Công an huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Tiền án: Ngày 08/11/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” (theo *Bản án Hình sự sơ thẩm số 112/2019/HS-ST ngày 08/11/2019*). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2021. Chưa nộp tiền án phí và tiền thu lời bất chính sung Ngân sách Nhà nước. Chưa được xóa án.

Tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số **02** – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1999.

Trú tại: thôn X, xã Đ, huyện UH, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đào Xuân Th, sinh năm 1992.

Trú tại: tổ dân phố A, thị trấn CS, huyện C, TP Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm 2002.

Trú tại: tổ dân phố ĐS, thị trấn CS, huyện C, Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2002.

Trú tại: thôn UH, xã LĐ, huyện C, TP Hà Nội.

2. Anh Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 19/01/2004

Trú tại: tổ dân phố N, thị trấn CS, huyện C, TP Hà Nội.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4/2021, thông qua mối quan hệ xã hội, S quen biết với anh Hoàng Minh H. Ngày 10/6/2021, anh H và S cùng nhau mang xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 28N1-419.04 của anh H đến bãi trông giữ xe tại thôn V, xã T, huyện TT, Thành phố Hà Nội cầm cố cho anh Đào Xuân Th lấy 5.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*) để chi tiêu cá nhân.

Ngày 15/6/2021, khi anh H gặp anh Bùi Bá H và anh Nguyễn Đình Đ. Anh H hỏi có ai biết chỗ cầm cố xe lãi suất thấp không. Thấy vậy, anh H gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn Q hỏi anh Q có nhận cầm cố xe không, anh Q bảo “*Cứ mang xe đến nhà để Q kiểm tra xem*”. Sau đó, H đưa cho S 5.000.000 đồng và bảo S và anh H đến chỗ anh T chuộc lại xe rồi mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04 đến nhà anh Q cầm cố. S đã đưa 5.000.000 đồng trả cho anh T rồi lấy chiếc xe mô tô trên mang đến cầm cố cho anh Q. Do quen biết nên anh Q không nhận cầm cố xe mà đồng ý cho anh H vay 5.000.000 đồng không tính lãi, anh H để lại xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04 ở nhà anh Q để làm tin. Anh H bảo anh Q chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng của Hiếu. Anh Q đã chuyển số tiền 5.000.000 đồng cho anh H thông qua chuyển khoản.

Ngày 20/6/2021, anh H nhờ S đưa đến nhà anh Q để anh H chuộc lại xe mô tô trên, nhưng do anh H không mang theo Giấy đăng ký chiếc xe mô tô nên anh Q không cho chuộc lại xe. Đến chiều 21/6/2021, anh H gọi điện thoại cho S, anh H nhờ S biết có chỗ nào nhận cầm cố xe mô tô giá cao hơn chỗ anh Q thì cầm cố xe để lấy 5.000.000 đồng trả cho anh Q, còn dư bao nhiêu tiền thì đưa cho anh H, S đồng ý. Sau đó, S gọi điện thoại cho anh Đào Xuân Th nói với anh T về việc cầm cố xe của bố vợ anh H cho Hiếu thì anh T đồng ý cầm cố xe với giá 8.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu đồng*). S gọi điện thoại cho anh H báo lại việc anh T đồng ý cầm cố xe giá 8.000.000 đồng thì anh H đồng ý và bảo S lấy 5.000.000 đồng trả anh Q còn lại

3.000.000 đồng thì chuyển khoản cho H. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đến gặp anh H tại phường V, quận H, Thành phố Hà Nội để anh H đưa cho bản sao công chứng Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04. Sau khi lấy được bản sao công chứng Giấy đăng ký xe, S gọi điện thoại cho anh Q và anh T hẹn gặp nhau tại dốc dê A, thuộc địa phận tổ dân phố A, thị trấn CS, huyện C. Tại đây, anh Q giao xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04 cho S, S cầm cố xe cho anh T lấy số tiền 8.000.000 đồng (*Bằng chữ: Tám triệu đồng*). Số tiền này, S trả 5.000.000 đồng cho anh Q, còn lại 3.000.000 đồng, do không có tiền nên S đã chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng này sử dụng chi tiêu cá nhân mà không trả lại cho anh H. Đồng thời, để anh H không liên lạc điện thoại được với mình đòi số tiền 3.000.000 đồng, S đã chặn số điện thoại, Facebook của anh H đến số máy của S, làm cho anh H không liên lạc được với S. Do không liên lạc được với S, ngày 23/6/2021, anh H đã đến Công an phường Vạn Phúc, quận Hà Đông tố giác hành vi trên của S. Cơ quan Điều tra Công an quận Hà Đông đã chuyển đơn tố giác của anh H cho Cơ quan Điều tra Công an huyện Chương Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Anh Đào Xuân Th, sau khi nhận cầm cố xe mô tô của S và biết anh H đã gửi đơn tố giác đến Cơ quan Công an. Ngày 20/8/2021, anh T đã mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04 đến trả lại cho Hoàng Đăng S, yêu cầu S trả lại số tiền 8.000.000 đồng mà anh T đã đưa cho S khi nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhưng S chưa có tiền trả lại cho anh T. Sau khi nhận được chiếc xe mô tô, S không mang xe trả cho anh H. Ngày 25/8/2021, S tiếp tục mang chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04 của anh H đến cầm cố cho anh Nguyễn Quốc C lấy 3.000.000đ (*Bằng chữ: Ba triệu đồng*) sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 28N1-419.04 do anh Nguyễn Quốc C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Điều tra.
- Số tiền 02 lần cầm cố chiếc xe mô tô là 6.000.000 đồng, S chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu cá nhân hết, chưa thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 136/KL-HĐĐG ngày 20/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Chương Mỹ đã định giá: Giá trị còn lại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-419.04 là: 16.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười sáu triệu đồng*).

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Bị cáo Hoàng Đăng S yêu cầu Hiếu phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà S trả cho anh Q.
- Anh Nguyễn Quốc C yêu cầu Hoàng Đăng S phải trả lại anh Cường số tiền 3.000.000 đồng. Đến nay S chưa trả.
- Anh Đào Xuân Th không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-CM ngày 05/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo Hoàng Đăng S về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Hoàng Đăng S đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận sau khi cầm cố xe của anh H cho anh T được 8.000.000 đồng, bị cáo trả cho anh Q 5.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng đáng ra bị cáo phải đưa cho anh H nhưng do bị cáo do không có tiền đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân; sau khi anh T trả xe cho bị cáo, bị cáo đã tiếp tục mang xe cầm cố cho anh Nguyễn Quốc C lấy 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại là anh Hoàng Minh H khai: Khi được Hoàng Đăng S thông báo cho biết anh T đồng ý nhận cầm cố xe với số tiền 8.000.000 đồng thì anh H bảo S cầm cố xe cho anh T lấy 8.000.000 đồng để lấy 5.000.000 đồng trả cho anh Q khi lấy xe chỗ anh Q, còn lại 3.000.000 đồng thì chuyển cho anh H nhưng S không chuyển cho anh H số tiền 3.000.000 đồng như đã hứa mà chặn điện thoại của anh H làm cho anh H không liên lạc được với S.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Xuân Th, anh Nguyễn Quốc C vắng mặt tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị: Xử phạt Hoàng Đăng S từ **15** đến **18** tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc C số tiền 3.000.000 đồng và buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt khi cầm cố xe cho anh T lấy 8.000.000 đồng sau khi bị cáo đã trả cho anh Q số tiền 5.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại anh Hoàng Minh H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 28N1-419.04.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của cơ quan truy tố, về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết

định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp tạm giam, các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đầy đủ, đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Xuân Th, anh Nguyễn Quốc C: Anh T không yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng và anh T, anh Cường đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của anh T và anh Cường không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Đăng S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo thừa nhận sau khi cầm cố xe của anh H cho anh T được 8.000.000 đồng, bị cáo trả cho anh Q 5.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng bị cáo do không có tiền nên đã sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân mà không đưa cho anh T như đã hứa; sau khi anh T trả xe, bị cáo đã tiếp tục mang xe cầm cố cho anh Nguyễn Quốc C lấy 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Xét lời khai của bị cáo Hoàng Đăng S tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, Kết luận định giá trong Tố tụng Hình sự, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. ***Do đó có đủ cơ sở để kết luận:***

Ngày 21/6/2021, tại thị trấn CS, huyện C, Thành phố Hà Nội, Hoàng Đăng S đã có hành vi lợi dụng việc anh Hoàng Minh H tin tưởng nhờ mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave @ màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 28N1- 419.04 trị giá 16.000.000 đồng của anh H đi cầm cố cho anh Đào Xuân Th. Sau khi cầm cố được xe S đã không mang tiền trả tiền cho anh H và chặn số liên lạc điện thoại, Facebook làm cho anh H không liên lạc được với S để chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng chi tiêu cá nhân. Ngày 25/8/2021, khi anh T trả chiếc xe mô tô trên cho S để trả lại cho anh H, S tiếp tục mang chiếc xe mô tô trị giá 16.000.000 đồng của anh H đi cầm cố cho anh Nguyễn Quốc C lấy 3.000.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Tổng trị giá tài sản bị cáo Hoàng Đăng S chiếm đoạt là 19.000.000 đồng (*Trong đó: 3.000.000 đồng lần cầm cố xe cho anh T và 16.000.000 đồng lần tự ý mang xe đi cầm cố xe cho anh Nguyễn Quốc C để lấy 3.000.000 đồng*).

Hành vi lợi dụng sự tin tưởng của người khác để được giao xe đi cầm cố rồi chiếm đoạt tiền cầm cố xe và sau khi nhận lại xe lại tiếp tục mang xe của người khác đi cầm cố để lấy tiền chi tiêu cá nhân với tổng số tiền chiếm đoạt là 19.000.000 đồng mà Hoàng Đăng S thực hiện đã phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết “*Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để*

chiếm đoạt tài sản đó” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 05/CT-VKS-CM ngày 05/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Hoàng Đăng S về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Do vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm cũng như phòng ngừa chung.

[2.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng: Ngày 08/11/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2021 chưa được xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội mới cùng loại, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*Tái phạm*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự : Bị cáo cầm cố xe cho anh Nguyễn Quốc C lấy 3.000.000 đồng, nay anh Cường đã giao nộp lại chiếc xe cho Cơ quan Điều tra nên bị cáo phải hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc C số tiền 3.000.000 đồng; số tiền 3.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt khi cầm cố xe cho anh T để lấy 8.000.000 đồng, bị cáo đã trả cho anh Q 5.000.000 đồng còn lại 3.000.000 đồng là tiền thu lời bất chính (tiền chiếm giữ trái phép) nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung Ngân sách Nhà nước. Đối với anh Đào Xuân Th, trong quá trình điều tra, anh T không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Do anh T không yêu cầu được hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng nên Hoàng Đăng S yêu cầu anh H phải trả số tiền 5.000.000 đồng là không có căn cứ. Nếu anh T có yêu cầu sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4]. Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 28N1-419.04 là vật chứng của vụ án và là tài sản hợp pháp của anh Hoàng Minh H nên cần trả lại cho anh H quản lý, sử dụng.

Đối với anh Đào Xuân Th và anh Nguyễn Quốc C có hành vi nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy ủy quyền, vi phạm điểm e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 Công an huyện Chương Mỹ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thanh, Cường là có căn cứ.

[5]. Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đăng S phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Đăng S **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/10/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Hoàng Đăng S phải hoàn trả cho anh Nguyễn Quốc C 3.000.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Buộc Hoàng Đăng S phải nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu lời bất chính để sung Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại anh Hoàng Minh H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu honda Wave @ màu xanh – đen – bạc biển kiểm soát 28N1-419.04; số máy JA39E – 2080986; số khung 3952LY076679; xe cũ đã qua sử dụng; không kiểm tra tình trạng, chất lượng máy bên trong (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/01/2022 giữa Công an huyện Chương Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hà Nội*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Đăng S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

+ Bị cáo Hoàng Đăng S, người bị hại là anh Hoàng Minh H có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đào Xuân Th, anh Nguyễn Quốc C vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Long